TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS - ST
Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Xuyến.
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** sinh ngày 12/12/1975.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1940; Con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1948. Gia đình: Có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 01. Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1976; Có 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

*** Người có QLNVLQ**:
1. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1948 (*Có mặt*).
Trú quán: xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Đinh Văn L, sinh năm 1962 (*Có mặt*).
Trú quán: TDP 1, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
*** Người chứng kiến**: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988 (*Có mặt*).
Trú quán: xóm H, xã K, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 18/9/2021, Tổ công tác Công an xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xóm H, xã K, huyện Đại Từ phát hiện 01 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, Biển kiểm soát (BKS): 20F6 – AAAA có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người nam giới chấp hành, khai nhận tên là Nguyễn Văn T. Sau đó,T tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói được gói bằng hai lớp giấy (lớp ngoài là giấy báo có chữ, lớp bên trong là giấy màu trắng) bên trong có chất bột màu trắng T đang cầm ở tay trái (T khai là ma túy loại Heroine của T mua về để sử dụng).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu A)*, tạm giữ 01 điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại Goly, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F6 - AAAA, chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ để điều tra xử lý.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 18/9/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn T. Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 19 giờ10 phút ngày 18/9/2021, Cơ quan CSĐT huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột mầu trắng thu giữ của T. Kết quả:

+ Chất bột mầu trắng trong phong bì A có tổng khối lượng 0,307 gam. *(Niêm phong toàn bộ vào bì ký hiệu A1)* làm mẫu giám định.

+ Vỏ phong bì A và vỏ giấy gói được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại bản Kết luận giám định số 1249 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,307 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểm xe Dream, BKS: 20F6 - AAAA (là xe của T mua của một người tên là Nguyễn Ngọc Hiền, không rõ nhân thân, lai lịch, ở thành phố Thái Nguyên) đi đến khu di tích lịch sử 27/7 thuộc TDP B, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 có lắp số thuê bao 0368843190 (là điện thoại của bà Hoàng Thị C, sinh năm 1948, trú tại xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là mẹ của T) gọi đến số thuê bao 0367511628 của anh Đinh Văn L, sinh năm 1962, trú tại TDP 10, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để nhờ L mua ma túy cho T, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đến vị trí T đứng tại khu di tích lịch sử 27/7, T đưa cho L số tiền 500.000 đồng. L nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô của L đi đâu đó khoảng 15 - 20 phút thì quay lại đưa cho T 01 gói giấy báo, bên trong gói giấy báo là gói giấy màu trắng đựng chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine. T cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 263B hướng về xã Khôi Kỳ. Khi về đến xóm H, xã K thì gặp tổ công tác Công an xã Khôi Kỳ kiểm tra. Do biết bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên T tự giác giao nộp gói ma túy trên cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra, ngày 19/9/2021, Đinh Văn L giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, bên trong lắp sim số thuê bao 0367511628 để phục vụ điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của L, đối chất và thu thập các tài liệu khác. Nhưng L không thừa nhận việc đi mua ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác để xem xét hành vi mua ma túy hộ của L cho T. Nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với L.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A).

+ 01 xe mô tô BKS:20F6 - AAAA, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 điện thoại Goly (thu giữ của T), 01 điện thoại Itel thu giữ của Đinh Văn L.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐT ngày 27/12/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo T mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp L.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận. Khoảng 09 giờ10 phút ngày 18/9/2021, tại xóm H, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,307 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công

tác Công an xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp L; bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp L trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 18/9/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,307 gam chất ma túy (*loại heroin)* trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ L hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm .....

c, ... Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn Nháy được Nhà nước tặng thương huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, tuy nhiên do không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội có tính chất giản đơn; có thái độ thành khẩn khai báo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dăn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A). Đây đều là các vật chứng liên quan đến vụ án, nhà nước cấm lưu hành, cần được tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô BKS: 20F6 - AAAA, đã qua sử dụng. Là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, xác định là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ.

+ 01 điện thoại Nokia 1280 thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị C *(mẹ bị cáo)*, quá trình T sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng, bà C không biết; 01 điện thoại Goly thu giữ của T là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng làm công cụ phạm tội; 01 điện thoại Itel thu giữ của Đinh Văn L là tài sản hợp pháp của anh L, cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội của anh L. Vì vậy đều được hoàn trả cho chủ sở hữu.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Nguồn gốc số Heroine: Nguyễn Văn T khai là mua của Đinh Văn L. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của L, đối chất và thu thập các tài liệu khác. Nhưng L không thừa nhận việc đi mua ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác. Nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét, xử lý L.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 ,T mượn của bà Hoàng Thị C để liên lạc mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra xác định, khi T mượn điện thoại bà C không biết nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối bà C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ L hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T 20** (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A).

+ Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô BKS: 20F6 - AAAA, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho: bị cáo T 01 điện thoại Goly; cho bà Hoàng Thị C 01 điện thoại Nokia 1280; cho anh Đinh Văn L 01 điện thoại Itel. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại Goly của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ - VKSĐT ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; L án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã Khôi Kỳ;
- Lưu hồ sơ, VT.

Hoàng Văn Kiên

TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 19 tháng 01 năm 2022;
Tại: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T,** sinh 12/12/1975.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ L Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp L.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Những chứng cư, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do L sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

3. Về điều L áp dụng + hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ L hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T 20** (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Các vấn đề có liên quan khác:

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A).

+ Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô BKS: 20F6 - AAAA, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho: bị cáo T 01 điện thoại Goly; cho bà Hoàng Thị C 01 điện thoại Nokia 1280; cho anh Đinh Văn L 01 điện thoại Itel. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại Goly của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ - VKSĐT ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

**** Về án phí***: bị cáo phải chịu án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp L.

Toàn bộ các nội dung trên đã được HĐXX nghị bàn và thống nhất: Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi…...giờ..…phút.., ngày 19 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Hoàng Văn Kiên